TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/DS-ST.
Ngày: 12/11/2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Phước Thuận.

2. Bà Đặng Thị Kim Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới**.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 487/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1968.

Cư trú: số 230, tổ 10, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Nguyễn Văn P, sinh năm cư trú: 477A/24 khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/8/2019). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tờ tự khai đại diện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Giữa bà T với ông T1 là chỗ quen biết, ngày 26/9/2009 ông T1có hỏi vay của bà T số tiền 10.000.000 đồng. Ngay trong ngày 26/9/2009 bà T giao đủ số tiền 10.000.000 đồng cho ông T1 , ông T1 viết biên nhận tiền và giao biên nhận cho bà T

giữ. Việc cho vay nói trên không tính lãi suất. Nhiều lần bà T có đòi lại số tiền nói trên nhưng ông T1 không trả và hứa hẹn lần lựa, sau đó ông T1 có trả cho bà được 2.200.000 đồng vào năm 2011, còn nợ lại bà số tiền 7.800.000 đồng đến nay chưa trả. Nay yêu cầu ông Trần Thanh T1 trả cho bà T số tiền 7.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trần Thanh T1 đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T1 không gửi văn bản ghi ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị T khởi kiện ông Trần Thanh T1, ông T1 có nơi cư trú tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Giữa bà Đặng Thị T với ông Trần Thanh T1 có xác lập hợp đồng vay tài sản vào ngày 26/9/2009, không có thỏa thuận thời hạn vay cũng như về lãi suất, ông T1 có ký tên vào biên nhận ngày 26/9/2009. Sau khi vay ông T1 có trả cho bà T được 2.200.000 đồng, còn nợ lại 7.800.000 đồng nhưng đến nay không trả. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên là có cơ sở. Nguyên đơn, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những cơ sở trên, buộc ông Trần Thanh T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị T số tiền 7.800.000 đồng.

[3] Về án phí: Ông T1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 471; 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26; 35; 39; 144; 147; 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T.

Buộc ông Trần Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị T số tiền 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

Án phí DSST: Ông Trần Thanh T1 phải chịu là 390.000 đồng (ba trăm chín mươi ngàn đồng).

Bà Đặng Thị T không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013324 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho bà T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Thanh T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Bình